

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE YÊN XE / ẮC QUY HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · Dùng cho HONDA WAVE (2013)

**Sơ đồ online:**

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-catalogue-yen-xe-ac-quy-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004673>

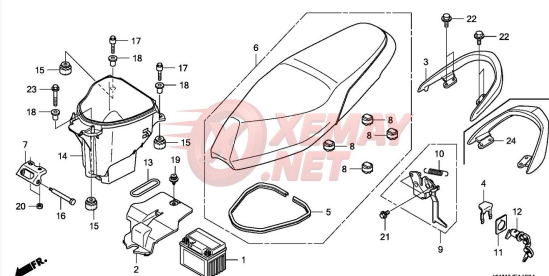
— mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

## Thống kê nhanh

|                                      |                                |                                 |
|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|
| <b>Tổng số phụ tùng:</b> 29 chi tiết | <b>Có giá tham khảo:</b> 29/29 | <b>Tổng giá trị:</b> 4,344,909đ |
|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (08/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

## EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE YÊN XE / ẮC QUY HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)



|               |                                   |
|---------------|-----------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0004673                     |
| Thương hiệu   | HONDA                             |
| Dòng xe       | WAVE                              |
| Năm SX        | 2013                              |
| Loại hệ thống | FRAME                             |
| Danh mục      | CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) |
| Số phụ tùng   | 29 chi tiết                       |
| Tổng giá trị  | 4,344,909đ                        |



Quét xem sơ đồ online

## Danh sách phụ tùng chi tiết (29 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE YÊN XE / ẮC QUY HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013):**

| # | Tên phụ tùng                                                                                                | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 1 | Bình ắc quy (GTZ5S12V 3.5A) 31500-KPH-B31 HONDA CLICK 110, FUTURE, WAVE 100                                 | 31500KPHB31 | 1  | 419,706đ |
| 1 | Bình ắc quy (GTZ4V 12V 3.0A) 31500-KWW-B20 HONDA AIR BLADE 110, WAVE 110                                    | 31500KWWB20 | 1  | 411,572đ |
| 1 | Bình ắc quy (GTZ4V 12V 3.0A) 31500-KWW-B21 HONDA AIR BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, VISION 110, WAVE 110 | 31500KWWB21 | 1  | 400,185đ |
| 2 | Nắp hộp đựng bình ắc quy 50381-KWW-B20 HONDA WAVE 110                                                       | 50381KWWB20 | 1  | 34,827đ  |
| 3 | Tay dắt sau 50400-KWW-620 HONDA WAVE 110                                                                    | 50400KWW620 | 1  | 198,134đ |
| 3 | Tay dắt sau 50400-KWW-A00 HONDA WAVE 110                                                                    | 50400KWWA00 | 1  | 251,228đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                           | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|----------|
| 4  | Lò xo cài khóa yên 75581-GN8-920 HONDA CLICK 110, DREAM 110, FUTURE, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110                                                                 | <a href="#">75581GN8920</a>  | 1  | 28,941đ  |
| 5  | Cao su bịt kín yên xe 77115-KWB-600 HONDA WAVE 110                                                                                                                     | <a href="#">77115KWB600</a>  | 1  | 35,355đ  |
| 6  | Yên xe 77200-KWW-B20 HONDA WAVE 110                                                                                                                                    | <a href="#">77200KWB20</a>   | 1  | 750,519đ |
| 6  | Yên xe 77200-KWW-B80 HONDA WAVE 110                                                                                                                                    | <a href="#">77200KWB80</a>   | 1  | 592,515đ |
| 7  | Bản lề yên xe 77201-KWW-B20 HONDA WAVE 110                                                                                                                             | <a href="#">77201KWB20</a>   | 1  | 34,827đ  |
| 8  | Cao su B đệm bản lề yên xe 77214-KPH-900 HONDA AIR BLADE 125, CB 500, FUTURE 125, SH 350, VISION 110, WAVE 110, WINNER R                                               | <a href="#">77214KPH900</a>  | 1  | 18,090đ  |
| 9  | Cụm khóa yên xe 77230-KWW-600 HONDA WAVE 110                                                                                                                           | <a href="#">77230KWB600</a>  | 1  | 104,244đ |
| 10 | Lò xo khóa yên xe 77234-GN2-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110 | <a href="#">77234GN2000</a>  | 1  | 45,709đ  |
| 11 | Đệm khóa yên xe 77236-GW0-000 HONDA DREAM 110, FUTURE, WAVE 110                                                                                                        | <a href="#">77236GW0000</a>  | 1  | 10,854đ  |
| 12 | Khóa yên 77240-KTM-851 HONDA WAVE 110                                                                                                                                  | <a href="#">77240KTM851</a>  | 1  | 434,219đ |
| 13 | Vòng đệm 80124-KPH-700 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110                                                                                                           | <a href="#">80124KPH700</a>  | 1  | 10,854đ  |
| 14 | Khoang chứa đồ 81250-KWW-B20 HONDA WAVE 110                                                                                                                            | <a href="#">81250KWB20</a>   | 1  | 159,585đ |
| 15 | Đệm cao su bắt hộp đồ 81253-KPH-900 HONDA FUTURE 125, WAVE 110                                                                                                         | <a href="#">81253KPH900</a>  | 1  | 18,090đ  |
| 16 | Bu lông bắt bản lề yên 90105-KPH-900 HONDA CLICK 110, FUTURE, WAVE 110                                                                                                 | <a href="#">90105KPH900</a>  | 1  | 27,225đ  |
| 16 | Bu lông bắt bản lề yên 90105-KPH-901 HONDA FUTURE 125, WAVE 110                                                                                                        | <a href="#">90105KPH901</a>  | 1  | 28,941đ  |
| 17 | Bu lông 6x30 90129-KWB-600 HONDA WAVE 110                                                                                                                              | <a href="#">90129KWB600</a>  | 1  | 21,708đ  |
| 18 | Bạc đệm 6.2x20 90502-KPH-900 HONDA FUTURE 125, WAVE 110                                                                                                                | <a href="#">90502KPH900</a>  | 1  | 18,090đ  |
| 19 | Kẹp nắp hộp ắc quy 90634-KPG-900 HONDA FUTURE 125, WAVE 100                                                                                                            | <a href="#">90634KPG900</a>  | 1  | 18,090đ  |
| 20 | Đai ốc 6mm 94001-060-700S HONDA CB 500, DREAM, FUTURE 125, REBEL 1100, REBEL 500, SUPER DREAM, WAVE 110                                                                | <a href="#">94001060700S</a> | 1  | 10,854đ  |
| 21 | Bu lông 6x12 95701-060-1200 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                                                         | <a href="#">957010601200</a> | 1  | 10,854đ  |
| 22 | Bu lông 8x24 95701-080-1407 HONDA WAVE BLADE, WAVE RS, WAVE RSX, WAVE S                                                                                                | <a href="#">957010801407</a> | 1  | 14,472đ  |
| 23 | Bu lông 6x30 96001-060-3000 HONDA FUTURE, WAVE                                                                                                                         | <a href="#">960010603000</a> | 1  | 10,854đ  |
| 24 | Tay dắt sau 50400-KWW-V00 HONDA WAVE 110                                                                                                                               | <a href="#">50400KWWV00</a>  | 1  | 224,367đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

## Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WAVE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

## Hướng dẫn tra cứu

### Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-catalogue-yen-xe-ac-quy-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004673> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE YÊN XE / ẮC QUY HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004673). Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-catalogue-yen-xe-ac-quy-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004673>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE YÊN XE / ẮC QUY HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004673)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-catalogue-yen-xe-ac-quy-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004673>. Truy cập 08/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE YÊN XE / ẮC QUY HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004673)." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-catalogue-yen-xe-ac-quy-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004673>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 14 CATALOGUE YÊN XE / ẮC QUY HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013) (EPCDOV0004673)

**Cập nhật lần cuối**  
08/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.